TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15-12-2017
V/v tranh chấp về hôn nhân - gia đình ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tùng.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Đặng Văn Hai;
Bà: Quang Kim Cúc.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2017/TLST-HNGĐ, ngày 20/9/2017 "V/v tranh chấp về hôn nhân - gia đình ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 24/11/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị T - *Sinh năm*: 1987. (có mặt)
Địa chỉ: Nhà tập thể giáo viên trường tiểu học LH A1, xã LH A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
- *Bị đơn*: Bùi Phước C - *Sinh năm*: 1983. (vắng mặt)
Địa chỉ: 219/2, ấp HN, xã LT, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/8/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày:

Vào năm 2008 Nguyễn Thị T và Bùi Phước C có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 22/9/2008 tại UBND xã LT, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng có hai con chung là Bùi Thiên K, sinh ngày 19/01/2010, Bùi Thảo N, sinh ngày 02/01/2015. Thời gian hai năm gần đây vợ chồng có Nều

mâu thuẩn, do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cải vả, anh Châu không làm tròn trách Nệm của một người chồng. Nay Nguyễn Thị T yêu cầu được ly hôn với Bùi Phước C; Về con chung Nguyễn Thị T yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con và yêu cầu Bùi Phước C cấp dưỡng nuôi con, mỗi con mỗi tháng bằng ½ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2018 cho đến khi Bùi Thiên K, sinh ngày 19/01/2010, Bùi Thảo N, sinh ngày 02/01/2015 đủ 18 tuổi; Về tài sản và nợ chung Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Bùi Phước C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với Bùi Phước C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Nguyễn Thị T và Bùi Phước C có đăng ký kết hôn tại UBND xã LT, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp ngày 22/9/2008 theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống có Nều mâu thuẩn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hợp nhau, Bùi Phước C không làm tròn trách nhiệm của một người chồng, người cha . Mặc dù, Tòa án động viên nhưng Nguyễn Thị T vẫn cương quyết xin ly hôn với Bùi Phước C, mâu thuẩn đã trầm trọng và ngày càng trầm trọng hơn, tình trạng hôn nhân của Nguyễn Thị T và Bùi Phước C như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Bùi Phước C là không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặc không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật, mâu thuẩn của Nguyễn Thị T và Bùi Phước C là không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, cho nên việc Nguyễn Thị T xin ly hôn đã thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyễn Thị T là có căn cứ.

[2] Về con chung: Nguyễn Thị T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi Bùi Thiên K, sinh ngày 19/01/2010, Bùi Thảo N, sinh ngày 02/01/2015. Việc giao con cho ai nuôi có đầy đủ điều kiện để nuôi con, chị Tố hiện đang nuôi Bùi Thiên K, Bùi Thảo N đảm bảo các điều kiện nuôi con tốt, nên cần tiếp tục giao Bùi Thiên K và Bùi Thảo N cho Nguyễn Thị T nuôi là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Nguyễn Thị T yêu cầu Bùi Phước C cấp dưỡng nuôi con, mỗi con mỗi tháng bằng ½ tháng lương cơ sở do Nhà nước qui định, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2018 cho đến khi Bùi Thiên K, sinh ngày 19/01/2010, Bùi Thảo N, sinh ngày 02/01/2015 đủ 18 tuổi, do Bùi Phước C không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đúng theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Thị T.

[4] Về tài sản và nợ chung: Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí, tạm ứng án phí: Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân, Bùi Phước C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Nguyễn Thị T được ly hôn với Bùi Phước C.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Nguyễn Thị T được quyền tiếp tục nuôi con là Bùi Thiên K, sinh ngày 19/01/2010, Bùi Thảo N, sinh ngày 02/01/2015. Bùi Phước C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi con mỗi tháng bằng ½ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2018 cho đến khi Bùi Thiên K, sinh ngày 19/01/2010, Bùi Thảo N, sinh ngày 02/01/2015 đủ 18 tuổi.

Nguyễn Thị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở Bùi Phước C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí:

- Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 15399, ngày 20/9/2017của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Nguyễn Thị T đã nộp xong);

- Bùi Phước C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng (Bùi Phước C chưa nộp).

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (15/12/2017). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Minh Tùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.